

Bản án số: 362/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 06/4/2026

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Kim Phương

2. Ông Ngô Thanh Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Tuấn Duy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thanh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 41/2026/TLST – HNGĐ, ngày 12 tháng 01 năm 2026 về tranh chấp: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Ngô Quang Q, sinh năm 1978; Địa chỉ: Tổ 32, phường L, thành phố Hà Nội. “Có mặt”.

- *Bị đơn:* Bà Đào Thị T, sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ 32, phường L, thành phố Hà Nội. “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, ông Q trình bày: Ông kết hôn với bà T trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 03/9/2002 tại UBND xã C, huyện G, thành phố Hà Nội nay là phường L, thành phố Hà Nội.

Vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung, cuộc sống không hạnh phúc. Vợ chồng đã tự hòa giải nhiều lần nhưng đều không thành và không có tiếng nói chung để giải quyết mâu thuẫn. Năm 2019 thì sống ly thân không còn quan

hệ gì. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án xem xét cho ông được tình ly hôn bà T.

Về con chung: Vợ chồng ông có 02 cháu là Ngô Khánh H, sinh ngày 02/7/2003, cháu đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án giải quyết và cháu Ngô Tiến D, sinh ngày 13/6/2009, ông xin nuôi cháu và không yêu cầu vợ cấp dưỡng nuôi con chung;

Về tài sản chung: Ông không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là bà T không làm văn bản gửi Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Hà Nội tham gia phiên tòa: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Về thẩm quyền giải quyết vụ án do bị đơn có nơi cư trú tại phường L, thành phố Hà Nội. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hà Nội thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền. Bà T vắng mặt lần hai, nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà T.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Năm 2019 cho đến nay vợ chồng sống ly thân không quan hệ gì. Vì vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của ông Q là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung vợ chồng: Vợ chồng ông có 02 cháu là Ngô Khánh H, sinh ngày 02/7/2003, cháu đã trưởng thành nên Tòa án không giải quyết và cháu Ngô Tiến D, sinh ngày 13/6/2009, sẽ giao cho ông Q nuôi dưỡng vì hiện nay cháu đang ở với bố và nguyện vọng của cháu là được ở với bố. Về cấp dưỡng nuôi con chung ông Quân không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Ông Q không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: Ông Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Quang Q được ly hôn với bà Đào Thị T.

2. Về con chung: Vợ chồng ông có 02 cháu là Ngô Khánh H, sinh ngày 02/7/2003, cháu đã trưởng thành nên Tòa án không giải quyết; giao cho ông Ngô Quang Q nuôi dưỡng cháu Ngô Tiến D, sinh ngày 13/6/2009 cho đến khi cháu thành niên hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng đối với bà Đào Thị T cho đến khi cháu D thành niên hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác.

Bà T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Ông Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000479 ngày 08/01/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội (đã thi hành xong).

5. Về quyền kháng cáo: Ông Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án; bà T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 5 – Hà Nội;
- PTHADS khu vực 5 – Hà Nội;
- TAND TP. Hà Nội;
- UBND Phường L, thành phố Hà Nội (Số 19/2002);
- Lưu: Hồ sơ vụ án;
- Lưu: Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Hồng Quang